**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**--------------------------------------**

*Khoa Sau Đại học*

**TRỊNH BÍCH THỦY**

**LA CLASSE INVERSÉE SOUS FORME HYBRIDE DANS L’ENSEIGNEMENT-APPRENTISSAGE DU FRANÇAIS LANGUE ETRANGÈRE À L'UNIVERSITÉ DE LANGUES ET D’ÉTUDES INTERNATIONALES,**

**UNIVERSITÉ NATIONALE DU VIETNAM À HANOÏ**

**LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC DƯỚI HÌNH THỨC KẾT HỢP TRONG VIỆC DẠY – HỌC TIẾNG PHÁP TẠI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN**

**Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học tiếng Pháp**

**Mã số: 9140233.01**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÀNH TIẾNG PHÁP**

**HÀ NỘI - 2023**

|  |
| --- |
| Công trình được hoàn thành tại: Trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội  Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Đinh Hồng Vân  Phản biện 1: .................................................................................  .................................................................................  Phản biên 2: ..................................................................................  ...................................................................................  Phản biện 3: ..................................................................................  ...................................................................................  Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp ĐHQG họp tại ...........................................................................................................  vào hồi .......... giờ ......... ngày ........ tháng ........năm .............  Có thể tìm hiểu luận án tại:  - Thư viện Quốc gia Việt Nam  - Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội |

# PHẦN MỞ ĐẦU

## 1. Đặt vấn đề

Ngày nay, việc dạy và học ngoại ngữ đang có nhiều thay đổi nhanh chóng. Theo nghiên cứu của Taurisson và Herviou (2015: 21), sự thay đổi này nhằm mục đích thích ứng với nhu cầu không chỉ của một xã hội hiện đại mà còn của các “sinh viên mới”. Các nhà nghiên cứu này nhấn mạnh rằng: “Người học đang thay đổi: mối quan hệ của họ với kiến ​​thức và quyền hạn đã phát triển sâu sắc. Mối quan hệ của họ với nhau cũng vậy. Lời của thầy không còn đến với họ theo cách cũ nữa.” Cuốn sách của hai nhà nghiên cứu này cũng khẳng định tầm quan trọng của sự thay đổi trong phương pháp giảng dạy không chỉ giới hạn ở một cơ sở mà phải được thảo luận trên toàn thế giới.

Là nghiên cứu sinh và là giáo viên tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, chúng tôi nhận thấy yêu cầu tương tự trong công trình của Taurisson và Herviou. Trong những năm gần đây, ban lãnh đạo trường đại học của chúng tôi đã bắt đầu khuyến khích các khoa đề xuất những phương pháp giảng dạy mới, ứng dụng giáo dục mới để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của sinh viên và nhu cầu của thị trường lao động. Việc giảng dạy ngôn ngữ sát với tình hình thực tế hơn cũng được thúc đẩy để phục vụ sinh viên trực tiếp trong cuộc sống hàng ngày và nghề nghiệp của họ. Trên thực tế, sinh viên muốn rèn luyện thêm các kỹ năng giao tiếp, thích ứng tốt hơn với các tình huống khác nhau trong cuộc sống nghề nghiệp, trau dồi kiến ​​thức văn hóa, v.v. để sẵn sàng hội nhập vào giới Pháp ngữ.

Để hiểu rõ hơn tình hình ban đầu của các đối tượng nghiên cứu, tức những sinh viên mới bắt đầu học tiếng Pháp tại Khoa tiếng Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội và các giáo viên phụ trách, chúng tôi đã tiến hành khảo sát cảm quan về việc dạy và học tại đây. Kết quả của cuộc khảo sát này khuyến khích chúng tôi thiết lập nghiên cứu của mình và áp dụng một cải tiến sư phạm.

Cụ thể hơn, theo khảo sát chúng tôi thực hiện, 80% giáo viên mong muốn thay đổi phương pháp giảng dạy để tạo động lực cho học sinh nhiều hơn bằng cách áp dụng lớp học đảo ngược vì nhận thấy học sinh thiếu động lực học. sinh viên vì “tầm nhìn về nghề nghiệp tương lai”, “các hoạt động trên lớp”, “việc tổ chức lớp học của giáo viên”, v.v. 67% sinh viên muốn thụ hưởng một phương pháp giảng dạy mới trên lớp. Họ nêu ra nhiều khó khăn trong học tập như thiếu động lực, không có thời gian thực hành trên lớp, nhàm chán với các bài tập lặp đi lặp lại, v.v. Sinh viên muốn có điều gì đó mới mẻ trong học tập, muốn được thực hành và thử nghiệm nhiều hơn trong giờ học ngoại ngữ, v.v.

Dựa trên những kết quả này và với sự thúc đẩy từ phía đơn vị đang công tác, chúng tôi nhận thấy cần phải có một sự thay đổi để cải thiện tình hình dạy-học của các lớp sơ cấp thực hành tiếng Pháp tại Khoa tiếng Pháp, Đại học Ngôn ngữ và Quốc tế, Đại học Quốc gia Việt Nam tại Hà Nội.

Trong thời gian nghiên cứu của chúng tôi, thế giới đã phải đối mặt với một đại dịch mà không ai có thể tưởng tượng được trước đây. Điều kiện dạy và học có nhiều thay đổi theo tình hình y tế thực tiễn. Các lớp học trực tiếp phải được chuyển thành lớp học từ xa. Người học phải có khả năng làm việc tại nhà. Nhu cầu lớn về việc sử dụng các công cụ kỹ thuật số để hiện thực hóa các khóa học ảo này đã xuất hiện. Chúng tôi nhận thấy tầm quan trọng của việc tổ chức các lớp học kết hợp ở dạng đảo ngược trong tình huống sư phạm và xã hội này.

Chúng tôi nêu rõ các lý do khác để chọn mô hình lớp kết hợp ở dạng đảo ngược trong các phần lý thuyết tiếp theo.

## 2. Câu hỏi và ý nghĩa của nghiên cứu

Trên cơ sở những phát hiện về tình hình thực tế và quan điểm khoa học mà chúng tôi đã đề cập ở trên, chúng tôi đặt ra câu hỏi nghiên cứu như sau:

*- Lớp học kết hợp dưới dạng đảo ngược có tác động như thế nào đến việc dạy tiếng Pháp như một ngoại ngữ cho người mới bắt đầu tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội?*

Chúng tôi có thể làm rõ câu hỏi này bằng hai mục tiêu mà chúng tôi muốn đạt được khi kết thúc nghiên cứu của mình:

1. Những mặt tích cực và hạn chế của mô hình lớp học kết hợp theo hình thức đảo ngược sẽ được phát hiện.

2. Các đề xuất sư phạm sẽ được trình bày cho các lớp khác có hoàn cảnh học tập tương đối tương tự đối tượng nghiên cứu của chúng tôi.

Để đạt được mục tiêu cuối cùng của luận án là kiểm chứng các giả thuyết trên, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu như trình bày dưới đây.

## 3. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi đã chọn phương pháp “nghiên cứu hành động” cho đề tài này. Phương pháp này thiết lập một quá trình thay đổi tập thể (Gauthier, 1984). Đây là phương pháp thường được áp dụng trong nghiên cứu về giáo dục. Vấn đề nằm ở việc sửa đổi hoàn cảnh thực tiễn của những người có liên quan để thích nghi với nhu cầu thực sự của họ chứ không phải để nâng cao kiến ​​thức như các phương pháp khác. Nghiên cứu hành động khác với nghiên cứu mô tả ở chỗ nó định hướng hành động và cũng khác với nghiên cứu thực nghiệm ở chỗ nó coi những người tham gia là tác nhân chính trong nghiên cứu.

Bằng cách xem xét các khái niệm khác nhau về nghiên cứu hành động liên quan đến hoàn cảnh và nhu cầu thực tế của chúng tôi, phương pháp nghiên cứu này được áp dụng theo năm giai đoạn dưới đây:

(1) Xác định tình hình thực tế

(2) Xây dựng và áp dụng đề xuất giáo dục

(3) Thu thập và xử lý dữ liệu sau khi áp dụng

(4) Cải thiện đề xuất cải tiến sư phạm

(5) Chuyển giao cho các đối tượng nghiên cứu tiếp theo

Trong mỗi ứng dụng cho lớp mới bắt đầu, chúng tôi đã sử dụng phương pháp trường hợp đơn lẻ để mô tả rõ hơn quy trình triển khai của mình. Chúng tôi nhận thấy rằng phương pháp nghiên cứu này phù hợp tốt với nhu cầu của chúng tôi vì do các điều kiện thực tế. Chúng tôi có thể đo lường tác động của can thiệp sư phạm trong một lớp duy nhất và trong một khoảng thời gian rất hạn chế. Giới hạn này cũng phân biệt phương pháp trường hợp đơn lẻ với nghiên cứu trường hợp, nghiên cứu sau nhằm vào một lĩnh vực rộng lớn trong khi nghiên cứu của chúng tôi cố gắng giải quyết một vấn đề cấp bách cho một đối tượng nhỏ được xác định.

Chúng tôi sẽ làm rõ đối tượng nghiên cứu dưới đây để minh họa thêm phương pháp nghiên cứu của mình.

## 4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện tại Khoa Tiếng Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Mô hình trực tiếp được thực hiện chủ yếu ở lớp 17F6 và được chuyển giao tiếp trong năm sau đó ở lớp 18F4 để tôn trọng tính chu kỳ của một nghiên cứu hành động. Hai lớp 19F3 và 20F4 chúng tôi đã thực hiện dạy – học hoàn toàn trực tuyến do dịch Covid-19. Ở phần cuối giai đoạn áp dụng, chúng tôi thực hiện mô hình lớp học này cho các bạn học sinh lớp 21F4. Thời gian nghiên cứu của chúng tôi được giới hạn trong một học kỳ 15 tuần cho mỗi lớp (17F6, 18F4, 20F4, 21F4) và chỉ 4 tuần cho lớp 19F3 theo sự phân công và quản lý của phía đơn vị công tác.

Trên phương diện chung, sự lựa chọn lớp học của chúng tôi là ngẫu nhiên. Mỗi năm, chúng tôi phụ trách một lớp năm thứ nhất. Theo mô tả chung của phía Văn phòng khoa, sinh viên của các lớp này chưa bao giờ học tiếng Pháp trước khi đến trường đại học. Vào thời điểm bắt đầu nghiên cứu của chúng tôi, họ đã học tiếng Pháp trong một học kỳ 15 tuần (vào học kì 1 cùng năm).

## 5. Bố cục đề tài

Luận án sẽ bao gồm ba chương: khung lý thuyết, quy trình vận dụng lớp kết hợp dưới hình thức đảo ngược trong các tình huống cụ thể và đánh giá kết quả thực hiện.

Trong chương đầu tiên, chúng tôi sẽ chỉ rõ các khía cạnh lý thuyết khác nhau liên quan đến mô hình lớp học kết hợp ở dạng đảo ngược và các khái niệm sư phạm khác được sử dụng trong nghiên cứu của chúng tôi.

Chương thứ hai sẽ trình bày chi tiết phương pháp nghiên cứu của chúng tôi bằng cách giải quyết các lý thuyết về phương pháp nghiên cứu đã chọn, phân định nghiên cứu của chúng tôi và các giai đoạn cụ thể của công việc. Đồng thời, chúng tôi sẽ trình bày công việc áp dụng thực tế chi tiết hơn trong chương thứ ba. Các ứng dụng cụ thể của mô hình lớp học này cho người mới bắt đầu học tiếng Pháp như một ngoại ngữ cũng sẽ được mô tả.

Chương thứ ba sẽ được dành cho các phân tích ngữ liệu. Chúng tôi cũng sẽ thảo luận về giai đoạn chuyển giao kiến ​​thức và các đề xuất mang tính sư phạm của chúng tôi.

# CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Lớp học kết hợp là một khái niệm ra đời trong quá trình phát triển của các phương pháp giảng dạy, cũng như sự ra đời và phát triển của công nghệ giáo dục. Cho đến thời điểm thực hiện nghiên cứu của chúng tôi, khái niệm này đã có một lịch sử khá dài với nhiều giai đoạn sáng tạo và đổi mới. Lớp học đảo ngược đã trải qua trường hợp tương tự, khái niệm này đã được phát triển trong một thời gian từ đầu thế kỉ XXI. Trong phần dưới đây, chúng tôi xin trình bày một số khía cạnh trong khung lý thuyết của chúng tôi liên quan đến lớp học hỗn hợp, lớp học đảo ngược, đóng góp của các này và các yếu tố quan trọng khác trong việc xây dựng lớp học đảo ngược dưới hình thức kết hợp.

## 1. Lớp học đảo ngược

Một trong các hình thức triển khai lớp học kết hợp chính là mô hình lớp học đảo ngược.

Năm 2012, Johnathan Bergmann và Aaron Sams, hai giáo viên và nhà nghiên cứu nổi tiếng người Mỹ trong lĩnh vực đảo ngược lớp học, đã lưu ý trong cuốn sách “Flip your Classroom” (2012:15) rằng “Về cơ bản, khái niệm lớp học đảo ngược dựa trên điều sau đây: những gì được làm theo cách truyền thống trong lớp học được thực hiện ở nhà và những gì được làm theo cách truyền thống ở nhà dưới dạng bài tập về nhà được thực hiện trên lớp.” Họ cũng tổng kết hành động đảo ngược lớp học là “chuyển năng lượng từ giảng viên sang học viên, sau đó tận dụng tối đa điểm mạnh của các công cụ giáo dục để nâng cao hiệu quả môi trường học tập”.

Cũng trong cuốn sách này, Bergmann và Sams (2012: 122) đã trích dẫn định nghĩa do Samuel Bernard, chuyên gia người Canada về lớp học đảo ngược đưa ra, trong đó làm rõ rằng “Lớp học đảo ngược là sự sắp xếp lại thời gian. Yêu cầu học sinh tự làm quen với một số nội dung nhất định ở nhà sẽ giải phóng thời gian trên lớp trước đây dành cho việc truyền đạt thông tin. Những thì giờ này với sự hiện diện của học sinh sau đó được tái đầu tư vào các hoạt động giáo dục diễn ra trong lớp.”

Sau khi tìm hiểu các định nghĩa khác nhau, điểm tương đồng và các khía cạnh khác nhau của từng cách định nghĩa, trong khuôn khổ nghiên cứu này, chúng tôi áp dụng định nghĩa trên của Lebrun và Lecoq (2015: 16) mà theo chúng tôi, định nghĩa này dường như đã bao hàm các khái niệm quan trọng của khái niệm lớp học đảo ngược:

“Lớp học đảo ngược là một phương pháp (hoặc chiến lược) giảng dạy trong đó phần truyền tải của việc giảng dạy (thuyết trình, hướng dẫn, giao thức, v.v.) được thực hiện "từ xa" trước một buổi học có mặt, đặc biệt là sử dụng công nghệ (video trực tuyến về khóa học, đọc tài liệu giấy, chuẩn bị bài tập, v.v.) và nơi học tập dựa trên các hoạt động và tương tác diễn ra "có mặt" (trao đổi giữa giáo viên và học sinh và giữa các đồng nghiệp, dự án nhóm, phòng thí nghiệm hoạt động, hội thảo, tranh luận, v.v.).”

Cũng trong công trình này, các tác giả này chia quá trình dạy-học thành hai khoảng thời điểm: từ xa và trực tiếp. Họ đề xuất sự khác biệt giữa mô hình được gọi là lớp học “truyền thống” và lớp học đảo ngược như sơ đồ sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Từ xa | Trực tiếp | Từ xa |
| Truyền thống |  | Bài học | Luyện tập |
| Đảo ngược | Bài học | Luyện tập |  |

Chúng tôi có thể đưa ra định nghĩa về lớp học đảo ngược theo cách hiểu của mình như sau: lớp học đảo ngược là một mô hình, một cách tổ chức lớp học mà các phần cần truyền tải của bài học có thể được học từ xa và các phần thực hành hoặc tương tác được thực hiện trực tiếp. Nó trái ngược với các chiến lược truyền thống nơi các bài học được học trong lớp và các bài tập được thực hiện bên ngoài lớp học. Lớp học đảo ngược củng cố vai trò trung tâm của người học trong quá trình học tập.

## 2. Lớp học kết hợp

Theo CNTRL, từ "lai" (“hybride”) theo nghĩa cổ nhất của nó đề cập đến sự giao thoa giữa hai loài hoặc chủng tộc khác nhau. Đối với lớp học kết hợp (hay trong tiếng Anh là “blended learning”), khái niệm này giữ lại một số ý từ nghĩa tự nhiên kể trên. Các thuật ngữ "lớp học kết hợp", "học tập kết hợp", "dạy-học có hỗ trợ công nghệ", "học tập nâng cao trên web" và "học tập ở chế độ kết hợp" thường được sử dụng thay thế cho nhau trong các tài liệu nghiên cứu. Mặc dù các khái niệm cơ bản về lớp học kết hợp được phát triển lần đầu tiên vào những năm 1960, nhưng thuật ngữ chính thức để mô tả nó không có dạng hiện tại cho đến cuối những năm 1990.

Thuật ngữ "lớp học kết hợp" ban đầu rất mơ hồ, bao gồm nhiều loại công nghệ và phương pháp giảng dạy theo nhiều cách kết hợp khác nhau (một số hoàn toàn không sử dụng công nghệ nào). Năm 2006, thuật ngữ này trở nên cụ thể hơn với việc xuất bản cuốn “Sổ tay về Học tập Kết hợp” đầu tiên của Bonk và Graham.

Graham (2006) đã định nghĩa “hệ thống lớp học kết hợp” là hệ thống học tập “kết hợp giảng dạy trực tiếp với giảng dạy có sự hỗ trợ của máy tính”. Poon (2013) cho biết thêm rằng mục đích của hai phương thức giảng dạy là để bổ sung cho nhau. Hiện tại, việc sử dụng thuật ngữ lớp học kết hợp là kết hợp internet và phương tiện kỹ thuật số với các hình thức lớp học đã được thiết lập đòi hỏi sự hiện diện trực tiếp của giáo viên và học sinh. Friesen (2012) phác thảo khái niệm rằng kiến thức trong mô hình lớp học kết hợp đến từ nội dung của giáo viên, học trực tuyến, hội thảo trên web, cuộc gọi hội nghị, phiên trực tiếp hoặc trực tuyến với người hướng dẫn và các phương tiện truyền thông và sự kiện khác, ví dụ: Facebook , email, phòng trò chuyện, blog, podcasting, Twitter, YouTube, Skype và diễn đàn web. Pankine và cộng sự tại MIT (2012: 1) định nghĩa lớp học kết hợp là “Cơ hội học tập có cấu trúc, sử dụng nhiều hơn một phương pháp học tập hoặc đào tạo, trong hoặc ngoài lớp học.”

Điểm chung của các định nghĩa này là bao gồm các phương pháp học tập hoặc giảng dạy khác nhau (bài giảng, thảo luận, thực hành, đọc, trò chơi, mô phỏng), các phương pháp phân phối khác nhau (lớp học hoặc dựa trên máy tính) và các lịch trình khác nhau (đồng bộ hoặc không đồng bộ).

Dựa trên các điểm lý thuyết của các định nghĩa trên, chúng tôi thấy rằng lớp học kết hợp là một chiến lược xây dựng lớp học kết hợp các tài liệu học tập trực tuyến và cơ hội tương tác trực tuyến với các phương pháp giảng dạy trực tiếp trên lớp thực tế.

## 3. Lớp học đảo ngược dưới hình thức kết hợp

Về mặt khoa học, lớp học kết hợp và lớp học đảo ngược là hai chiến lược giảng dạy riêng biệt. Sự khác biệt chính giữa mô hình lớp học đảo ngược và mô hình kết hợp không phải là mô hình này vượt trội hơn mô hình kia. Lớp học kết hợp có thể sử dụng kịch bản lớp học truyền thống hơn, trong khi lớp học đảo ngược thay đổi đáng kể thứ tự các hoạt động. Đảo ngược một lớp không có nghĩa là thực hiện tất cả cùng một lúc. Mô hình này không cố gắng tạo áp lực cho người học và giáo viên. Cách tiếp cận kết hợp giữa lớp học kết hợp và lớp học đảo ngược cho phép giáo viên dành phần lớn thời gian trên lớp cho thời gian giảng dạy có giá trị cao, cho phép họ có nhiều thời gian trên lớp hơn cho các hoạt động học tập nâng cao.

Mô hình lớp mà chúng tôi muốn phát triển và áp dụng trong nghiên cứu của mình được trình bày dưới dạng một lớp kết hợp có chiến lược đảo ngược. Các hoạt động trong lớp bao gồm cả thực hành trực tiếp và thực hành từ xa. Việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật số được chú trọng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học tiếp cận với nội dung học tập và bài tập huấn luyện. Các bước của mô hình lý thuyết của chúng tôi có thể được minh họa bằng bảng dưới đây.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bước hoạt động** | **Thời điểm** | **Phương tiện** |
| **1** | Tìm hiểu bài học | Từ xa | Trang web, phần mềm phân phối dữ liệu, v.v. |
| **2** | Hoạt động thực hành | Trực tiếp trên lớp | Cơ sở vật chất tại lớp hoặc qua phần mềm họp trực tuyến, v.v. |
| **3** | Bài luyện tập | Từ xa | Trang web, phần mềm lớp học ảo, v.v. |
| **4** | Dự án học tập | Từ xa và trực tiếp trên lớp | Cơ sở vật chất tại lớp hoặc qua phần mềm họp trực tuyến, phần mềm làm video, thiết kết trực tuyến, v.v. |

Trong khuôn khổ nghiên cứu này, chúng tôi mong muốn tìm ra những tác động của mô hình này đối với việc dạy và học tiếng Pháp như một ngoại ngữ cũng đề xuất cách thực hiện lớp kết hợp dưới hình thức đảo ngược để có thể áp dụng trong các tình huống tương tự khác.

# CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

## I. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi đã chọn phương pháp “nghiên cứu hành động” cho nghiên cứu này. Như chúng tôi đã xác định mục tiêu của mình, đó là thay đổi cách dạy và học tiếng Pháp như một ngoại ngữ trong bối cảnh đại học tại Việt Nam. Phương pháp nghiên cứu hành động cho phép chúng tôi trực tiếp giới thiệu một sự thay đổi có lẽ là tích cực đối với tình hình ban đầu của sinh viên chúng tôi. và các giáo viên-đồng nghiệp của chúng tôi. Chúng tôi không muốn bó mình trong các vấn đề lý thuyết của lớp học đảo ngược (mà phương pháp mô tả cung cấp) hoặc tạo ra một lớp học chỉ tồn tại để kiểm tra trong nghiên cứu này (mà phương pháp thực nghiệm cung cấp). Chúng tôi muốn áp dụng các kỹ thuật sư phạm mới và thực hiện các phân tích trong các lớp học hiện tại, làm việc với những sinh viên có nhu cầu thực sự để có kết quả nghiên cứu phục vụ trực tiếp cho các ứng dụng tương lai của chúng tôi.

Bằng cách xem xét các khái niệm khác nhau về nghiên cứu hành động liên quan đến hoàn cảnh và nhu cầu thực tế của chúng tôi, phương pháp nghiên cứu này được áp dụng theo năm giai đoạn dưới đây:

(1) Xác định tình hình thực tế

(2) Xây dựng và áp dụng đề xuất giáo dục

(3) Thu thập và xử lý dữ liệu sau khi áp dụng

(4) Cải thiện đề xuất cải tiến sư phạm

(5) Chuyển giao cho các đối tượng nghiên cứu tiếp theo

Chúng tôi cũng phối hợp phương pháp nghiên cứu trường hợp đơn lẻ để diễn giải việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược dưới hình thức kết hợp cho từng lớp.

Can thiệp bắt đầu ở cả bốn lớp từ học kỳ thứ hai của mỗi năm học:

- Từ tháng 01/2018 đến tháng 05/2018 đối với lớp 17F6;

- Từ tháng 01/2019 đến tháng 05/2019 đối với lớp 18F4;

- Từ tháng 2/2020 đến tháng 3/2020 đối với lớp 19F3;

- từ tháng 2 năm 2021 đến tháng 7 năm 2021 đối với lớp 20F4;

- từ tháng 2/2022 đến tháng 7/2022 đối với lớp 21F4.

Chúng tôi có thể phân chia các lần ứng dụng này thành ba thời kì: trước, trong và sau đại dịch Covid-19. Hình thức tổ chức lớp học có khác biệt qua từng năm do tình hình y tế xã hội thực tiễn.

Giai đoạn đầu tiên của nghiên cứu, để biết nhu cầu hiện tại của những người tham gia nghiên cứu, chúng tôi phát triển một bảng câu hỏi nhằm có được cái nhìn thực tế về các mong muốn và vấn đề của những người tham gia. Các khảo sát này được thực hiện trực tuyến với sự trợ giúp của phần mềm Google Biểu mẫu. Nội dung câu hỏi gồm 2 phần: câu hỏi về nhu cầu hiện tại và câu hỏi về kiến ​​thức chủ đề lớp lai ở dạng đảo ngược. Như chúng tôi đã thảo luận trong phần đối tượng nghiên cứu, chúng tôi luôn giới thiệu lớp kết hợp ở dạng đảo ngược trong học kỳ thứ hai. Đó là lý do tại sao chúng tôi thực hiện khảo sát này vào cuối học kỳ đầu tiên.

Các mục đầu tiên yêu cầu người trả lời bày tỏ ý kiến ​​​​của họ về quá trình học tiếng Pháp như một ngoại ngữ diễn ra trong học kỳ đầu tiên của năm học. Loại câu hỏi này cho phép chúng ta khám phá những hạn chế và nhu cầu của họ trong việc cải thiện tình hình giáo dục. Chúng tôi đặt câu hỏi về sự thay đổi phương pháp luận, điều rất quan trọng là phải biết liệu họ đã sẵn sàng khám phá một phương pháp làm việc mới hay chưa. Các mục khác liên quan trực tiếp đến lớp kết hợp ở dạng đảo ngược nhằm khẳng định tính mới và sự cần thiết của đề xuất thay đổi của chúng tôi. Chúng tôi quy định phiếu điều tra cho sinh viên được viết bằng tiếng Việt để thuận tiện cho việc bày tỏ ý kiến.

Sau quá trình áp dụng, chúng tôi tiếp tục thu thập các dữ liệu về ảnh hưởng của lớp học kết hợp dưới dạng đảo ngược bằng các hình thức sau:

- Sản phẩm học tập

- Điểm số bài thi cuối kì

- Nhận xét của giảng viên và người học

- Quan sát thái độ của người học

Với phương pháp và tiến trình nghiên cứu như trên, chúng tôi đã triển khai các ứng dụng thực tế và đạt được những kết quả tương ứng với mục tiêu nghiên cứu.

## II. Ứng dụng lớp học đảo ngược dưới hình thức kết hợp

Trong phần này này, chúng tôi trình bày chi tiết các thử nghiệm của chúng tôi về việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược dưới hình thức kết hợp cho các lớp mới bắt đầu khác nhau tại Khoa Tiếng Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Chúng tôi giải thích những điểm quan trọng trong việc chuẩn bị cho mỗi lớp học cũng như các phương pháp thực tế được sử dụng. Ở từng lần ứng dụng, các kết quả cũng được thu thập để phân tích và diễn giải chúng trong các phần tiếp theo.

## 1. Nhận định tình hình thực tế

Khi bắt đầu nghiên cứu, chúng tôi làm việc với hai lớp 17F6 và 18F4 trong hai năm học liên tiếp (2017-2018 và 2018-2019). Chúng tôi nhận thấy những mối quan tâm chung của người học, chẳng hạn như không thích nghi với việc học một ngôn ngữ mới, thiếu tương tác để trau dồi kỹ năng sản xuất ngôn ngữ hoặc thiếu động lực học tập do lo lắng về nghề nghiệp tương lai của họ. Các sinh viên cần một sự thay đổi trong chiến lược lớp học để có thể thúc đẩy họ học tập nghiêm túc hơn trong năm đầu đại học và rõ ràng là trong những năm tiếp theo.

Đầu năm 2020 đánh dấu một giai đoạn mới của giáo dục khi đại dịch Covid-19 bùng phát, ảnh hưởng đến mọi hoạt động trong cuộc sống hàng ngày. Thách thức đối với việc dạy và học không còn chỉ là vấn đề nâng cao hứng thú trong mỗi giờ dạy hay đáp ứng nhu cầu của thị trường việc làm. Ngay từ những tuần đầu tiên bùng phá dịch, chúng tôi nhận thấy rằng việc không thể tổ chức các lớp học trực tiếp sẽ đòi hỏi một sự thay đổi thậm chí còn lớn hơn trong phương thức học tập. Bộ môn cho phép chúng tôi thử nghiệm môi trường hoàn toàn ảo nhằm đảm bảo chất lượng học tập cho lớp 19F3.

Mô hình lớp học kết hợp ở dạng đảo ngược được biết đến rộng rãi hơn trong cơ sở của chúng tôi cũng trong thời gian giãn cách xã hội. Năm 2021, khi đại dịch Covid-19 tiếp tục hoành hành, lớp 20F4 mà chúng ta đã học trực tiếp trong học kỳ đầu tiên cũng phải tiếp tục học trực tuyến. Nhu cầu tăng cường sự tự chủ lớn hơn bao giờ hết khi mỗi học sinh bị giới hạn trong môi trường gia đình của mình và thiếu sự tương tác với giáo viên và những người học khác. Nhà trường cũng có những yêu cầu đảm bảo chất lượng dạy và học trong thời gian này, thường xuyên theo dõi, kiểm tra các khóa học trực tuyến để đảm bảo sinh viên vẫn được tiếp cận khóa học từ xa một cách hiệu quả nhất.

Cuối cùng, đối với lớp 21F4, chúng tôi đã có cơ hội tiếp tục học trực tiếp sau thời gian cách ly. Sinh viên và giáo viên phải làm quen với việc quay trở lại làm việc như trước Covid-19, khi thường xuyên phải lên mạng nếu tình hình sức khỏe xã hội bất ổn. Người học trong lớp này cũng mong muốn được tương tác trực tiếp vì họ đã trải qua năm cuối trung học gần như hoàn toàn thông qua máy tính. Việc xây dựng các bài tập và dự án trong lớp học kết hợp ở dạng đảo ngược cho nhóm này cũng đã thay đổi đáng kể.

## 2. Công tác chuẩn bị cho việc ứng dụng mô hình lớp học mới

Mỗi năm chúng tôi làm việc với một đơn vị lớp học và nhận được sự hỗ trợ từ một hoặc hai giảng viên khác phụ trách học sinh. Như đã lưu ý trong phần giới thiệu, hàng năm chúng tôi khảo sát các giảng viên này về hiểu biết của họ về lớp học kết hợp hay đảo ngược và mong muốn của họ về việc thay đổi phương pháp giảng dạy. Nhìn chung, mô hình lớp học kết hợp dưới dạng đảo ngược vẫn còn khá mới đối với Khoa của chúng tôi vào thời điểm nghiên cứu này bắt đầu.

Trước khi thực hiện các công việc khác liên quan đến việc xây dựng bài học hay bài tập để các giáo viên khác quản lý cùng mình, chúng tôi đã tham gia nhiều hội nghị, hội thảo,… để trình bày ý tưởng của mình về mô hình lớp học đảo ngược và lớp học kết hợp. Chúng tôi mong muốn những giảng viên khác biết đến và quen thuộc với khái niệm có vẻ mới này để tạo điều kiện thuận lợi cho công việc trong các lớp học hiện tại của chúng tôi, luôn với sự đồng ý của lãnh đạo Bộ môn của chúng tôi.

Đồng thời, sinh viên cũng cần được chuẩn bị cho môi trường lớp học kết hợp hình thức đảo ngược. Không chỉ trình độ tiếng Pháp hay khoảng cách công nghệ giữa các sinh viên luôn khác nhau, mà nhận thức của họ về mô hình học tập cũng khiến quá trình thay đổi để đáp ứng nhu cầu của họ trở nên khó hay dễ hơn. Chúng tôi luôn bắt đầu một học kỳ ứng dụng bằng cách khảo sát mong muốn và hiểu biết của học sinh về mô hình lớp học kết hợp ở dạng đảo ngược. Hầu hết trong số họ chưa bao giờ tiếp xúc với khái niệm này, chúng tôi luôn đảm bảo giới thiệu các phương thức ứng dụng cũng như các biểu mẫu đánh giá ở cuối quy trình. Chúng tôi luôn cẩn thận giải thích cho học sinh các hoạt động sẽ xuất hiện trong nghiên cứu của chúng tôi để các em có cái nhìn tổng quan về lớp học kết hợp ở dạng đảo ngược mà chính các em là đối tượng của nghiên cứu.

Tất nhiên, sự thay đổi và khác biệt của các lớp sinh viên không chỉ đến từ quá trình đào tạo ở Khoa hay ở trường đại học, mà còn do hoàn cảnh xã hội khiến họ tiếp cận khác đi, hướng đến một lớp học tích cực hơn hay ngược lại. Chúng tôi nhận thấy khả năng sử dụng công nghệ trong các lớp sau này tăng lên rõ rệt, một phần là do học sinh đã sử dụng phần mềm như vậy ở trường trung học. Về mặt tinh thần, họ cũng ngày càng hiểu vì sao cần phải thay đổi phương pháp học tập để phù hợp với hiệu quả công việc cũng như tình hình xã hội thực tế.

## 3. Áp dụng thực tế vào từng lớp học

Trong phần này, chúng tôi đã xác định tình hình thực tế trước mỗi lần ứng dụng. Được sự đồng tình của học sinh và giáo viên, chúng tôi tiến hành triển khai mô hình lớp học lai dạng đảo ngược trong 3 giai đoạn: trước, trong và sau dịch Covid-19. Chúng tôi đã trình bày chi tiết từng cách tiếp cận thích ứng với các tình huống khác nhau và đã thấy một sự phát triển tích cực qua nhiều năm ứng dụng.

Đối với hai lớp 17F6 và 18F4, chúng tôi áp dụng mô hình lớp học gồm ba giai đoạn như có nêu ra ở phần lý thuyết: tự học từ xa, thực hành trong lớp và luyện tập từ xa. Chúng tôi đã trình bày tiến trình triển khai lớp học, các công cụ sử dụng đến (bao gồm sách vở và các phần mềm, trang web hỗ trợ), cảm quan của người dạy và người học, kèm theo đó là công tác thu thập điểm thi cuối kì của sinh viên.

Đối với lớp 19F3, mô hình lớp học được chuyển hoàn toàn lên Internet do tình hình y tế cộng đồng không cho phép làm việc trực tiếp mặt đối mặt. Do đó, cả quá trình tự học, thực hành và luyện tập đều đã diễn ra trên lớp học Google ảo. Chúng tôi cũng đã tiến hành thu thập ý kiến từ giảng viên và sinh viên, tập hợp điểm cũng như kiểm tra tần suất thực hiện hoạt động từ xa của người học.

Đối với hai lớp 20F4 và 21F4, vẫn chịu ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, mô hình kết hợp dưới hình thức đảo ngược đã thực sự được tiến hành cả trên Internet và trên lớp trực tiếp. Tại hai lần áp dụng này, chúng tôi nhấn mạnh vào bước thực hiện dự án học tập để thu thập minh chứng cho sự tự chủ của sinh viên. Chúng tôi đã tiến hành thu thập ý kiến từ người học cũng như trình bày điểm số và sản phẩm sinh viên hoàn thành ở cuối học kỳ.

# CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH VÀ DIỄN GIẢI KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

## 1. Các điểm tích cực của việc áp dụng mô hình lớp học

Các ảnh hưởng tích cực của mô hình lớp học đảo ngược dưới hình thức kết hợp đến đối tượng người học mới bắt đầu với tiếng Pháp tại khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp, trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội bao gồm: tăng cường khả năng tự chủ của người học; tăng cường hứng thú và động lực học tập; thích ứng được với nhiều hoàn cảnh dạy và học khác nhau; tăng cường khả năng sử dụng các công cụ tin học cho người dạy và người học; tăng cường khả năng thích ứng của người học với nhu cầu từ thị trường lao động hiện nay và đảm bảo chất lượng dạy và học tại Khoa.

## 2. Các hạn chế của việc áp dụng mô hình lớp học

Những hạn chế trong việc áp dụng mô hình này tại các lớp năm thứ nhất, bao gồm: khó khăn trong việc bố trí thời gian và nguồn lực cho công tác chuẩn bị khóa học; trong việc thích ứng và sử dụng các công cụ tin học của người dạy và người học; trong việc quản lý tính không đồng nhất trong mỗi lớp học.

## 3. Quá trình chuyển giao tri thức về mô hình lớp học

Các cuộc họp chuyên môn là một phần không thể thiếu trong quy trình làm việc của chúng tôi. Trong nhóm giáo viên dạy năm thứ nhất, việc trao đổi được thực hiện thường xuyên nhằm nâng cao tác phong dạy học. Trong các cuộc họp nhóm, chúng tôi đã có cơ hội chia sẻ và tích hợp nhiều nội dung thuộc về lớp học kết hợp ở dạng đảo ngược.

Việc chia sẻ kiến ​​thức của chúng tôi không dừng lại ở làm việc với đồng nghiệp về cách sử dụng tài liệu và công cụ, mà còn tiếp tục với chính các sinh viên. Để có thể giới thiệu cho họ về các công cụ hoặc hoạt động trong lớp học, chúng tôi luôn bắt đầu bằng các video hướng dẫn. Những video này có thể được lấy từ các nguồn mở hoặc do chính chúng tôi thực hiện nhằm vào học sinh của chúng tôi. Chúng tôi chia sẻ với người học thông qua các ứng dụng nhắn tin hoặc các nhóm truyền thông xã hội. Điều này cho phép họ phản ứng với thông tin họ đã nhận được và nhận được lời khuyên trực tiếp về các vấn đề gặp phải. Phải nói rằng, mỗi người học có những vấn đề khác nhau về tiếp cận công nghệ và khó có bộ tài liệu hướng dẫn nào đáp ứng 100% nhu cầu này.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi cũng đã có nhiều báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo nhằm công bố những kiến ​​thức do mình tổng hợp hoặc thử nghiệm, đồng thời nhận được những ý kiến ​​đóng góp quý báu của các chuyên gia giáo dục.

## 4. Các đề xuất mang tính sư phạm

### 4.1. Đường hướng xây dựng lớp học đảo ngược dưới hình thức kết hợp

Dựa trên kết quả của nghiên cứu, chúng tôi đưa ra mô hình sau đây:

### 4.2. Tập huấn về việc áp dụng mô hình lớp học

Thực tế tại cơ sở làm việc của chúng tôi đã cho thấy việc đào tạo về khía cạnh này vẫn rất cần thiết cho chính các giáo viên trước khi xem xét áp dụng mô hình này rộng rãi hơn. Những năm gần đây, đặc biệt sau đại dịch Covid-19, Nhà trường đã bổ sung thêm nhiều đợt tập huấn về mô hình lớp học tích cực. Chúng tôi vẫn muốn đề nghị có những chương trình chuyên sâu về mô hình lớp học kết hợp dạng đảo ngược để phổ biến cho đồng nghiệp những khái niệm cơ bản, cách áp dụng phù hợp tình huống và các công cụ sử dụng. Nguồn sách hiện diện ngày càng nhiều trên thị trường giáo dục, bên cạnh đó, sự xuất hiện của các chuyên gia nước ngoài trong ngành cũng sẽ rất cần thiết. Riêng với tiếng Pháp, bản thân chúng tôi chưa có nhiều cơ hội tiếp cận với các chuyên gia, nhà nghiên cứu đã áp dụng thành công mô hình lớp học này ở bậc đại học. Vì vậy, chúng tôi muốn đề xuất được tiếp cận nhiều hơn với các đồng nghiệp quốc tế để khai thác tối đa lợi ích của mô hình này.

### 4.3. Linh hoạt về quy định giảng dạy tại trường

Chúng tôi đã chỉ ra trong phần hạn chế rằng hỗ trợ của Đại học đã không được giám sát chặt chẽ trong hoạt động nghiên cứu của chúng tôi. Trong tương lai, chúng tôi hy vọng sẽ có những góp ý để cải thiện và làm cho hệ thống dạy học trở nên linh hoạt hơn nhằm áp dụng sâu rộng hơn mô hình lớp học kết hợp theo hình thức đảo ngược, từ học tập đến kiểm tra đánh giá. Chúng tôi nhận thức rõ rằng những khuyến nghị này phải chính xác và được chứng minh là có thể áp dụng được trong bối cảnh thực tế mà chúng tôi giảng dạy. Trong thời gian tới, chúng tôi mong nhận được quyền quyết định về phương pháp kiểm tra và thời lượng học phù hợp trong đơn vị lớp học của mình. Học mỗi học kỳ 15 tuần và thi trắc nghiệm, tự luận không còn là yêu cầu bắt buộc đối với mỗi môn học. Mô hình lớp học kết hợp dạng đảo ngược vẫn nhấn mạnh sự đa dạng về thời gian và địa điểm học tập, cho phép người học đưa ra nhiều quyết định hơn và loại bỏ nhu cầu giáo viên phải di chuyển đến lớp một cách máy móc.

# PHẦN KẾT LUẬN

Thông qua thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi đã:

(1) Tìm ra các ảnh hưởng tích cực của mô hình lớp học đảo ngược dưới hình thức kết hợp đến đối tượng người học mới bắt đầu với tiếng Pháp tại khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp, trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội bao gồm: tăng cường khả năng tự chủ của người học; tăng cường hứng thú và động lực học tập; thích ứng được với nhiều hoàn cảnh dạy và học khác nhau; tăng cường khả năng sử dụng các công cụ tin học cho người dạy và người học; tăng cường khả năng thích ứng của người học với nhu cầu từ thị trường lao động hiện nay và đảm bảo chất lượng dạy và học tại Khoa.

(2) Tìm ra những hạn chế trong việc áp dụng mô hình này tại các lớp năm thứ nhất, bao gồm: khó khăn trong việc bố trí thời gian và nguồn lực cho công tác chuẩn bị khóa học; trong việc thích ứng và sử dụng các công cụ tin học của người dạy và người học; trong việc quản lý tính không đồng nhất trong mỗi lớp học.

(3) Xây dựng được những đề xuất sư phạm liên quan đến đề tài, bao gồm: mô hình lớp học đảo ngược dưới hình thức kết hợp có thể áp dụng lại trong các trường hợp với đối tượng người học tương tự; các khóa bồi dưỡng và tập huấn về chủ đề lớp học kết hợp, lớp học đảo ngược và sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; những yêu cầu cụ thể đối với bộ máy quản lý ở cơ sở làm việc.

Sau luận án này, chúng tôi mong muốn tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về các mô hình giáo dục như lớp học kết hợp và lớp học đảo ngược ở những lớp học khác với nhu cầu và hoàn cảnh tương tự đối tượng nghiên cứu, mở rộng ra ngay trong chính đơn vị đang công tác và ở những cơ sở giáo dục bậc đại học khác.

# DANH SÁCH CÔNG TRÌNH

1. *La classe inversée et les compétences de production des étudiants débutants,* Colloque international des étudiants en master et en doctorat, Hanoï (2019)

*2. La classe inversée dans l’enseignement du FLE aux débutants,* Séminaire régional de recherche francophone d’Asie-Pacifique, Siam Reap, (2019)

3. *Application du logiciel « Flipgrip » dans la pratique de l’expression orale des étudiants en première année, au Département de Français, Université de Langues et d’Études Internationales, Université Nationale du Vietnam à Hanoï*, Séminaire régional de recherche francophone d’Asie-Pacifique, Siam Reap, (2019)

4. *Application de la classe inversée en ligne pour les étudiants débutants en français langue étrangère*, Colloque international des étudiants en master et en doctorat, Hanoï (2020)

5. *La classe inversée et la cognition linguistique humaine*, Colloque international des étudiants en master et en doctorat, Hanoï, (2021)